

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: **72** /2020/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày **09** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
2016-2020 và điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 18

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Xét Tờ trình số 2240/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Bổ
sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020
và điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung 03 dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn
2016-2020 đã được ban hành tại Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày
17/7/2015 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn
5 năm 2016-2020 của tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý).
(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Điều chuyển kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 của 06 dự án
đã được thông qua tại Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của
HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (Nguồn vốn ngân
sách tỉnh quản lý) cho các dự án quy định tại Điều 1.
(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực
hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội
đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển
khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Quảng Bình Khóa XVII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch - Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH




Trần Hải Châu



PHỤ LỤC 1: BỔ SUNG DANH MỤC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020
(NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số **.72..**/2020/NQ-HĐND ngày **.09**... tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
	TỔNG SỐ					28,130	28,130	
	Các dự án bổ sung vào kế hoạch trung hạn 05 năm 2016-2020					28,130	28,130	
1	Điều tra, cắm mốc vết lũ trận lũ lịch sử năm 2020 và lập bản đồ ngập lụt cho 04 lưu vực sông lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	2020	2022		5,330	5,330	
2	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm huyện lỵ mới kết nối với đường trục chính liên 5 xã đi phường Ba Đồn với các xã Quảng Tiến, Quảng Lưu, Quảng Thạch	Ba Đồn	2020	2022		20,000	20,000	
3	Đình chợ trung tâm xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2020	2022		2,800	2,800	



PHỤ LỤC 2: ĐIỀU CHUYỂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2020 (NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Nghị quyết số ~~72~~.../2020/NQ-HĐND ngày ~~19~~... tháng 12 năm 2020 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2020	Điều chỉnh		KH vốn năm 2020 bố trí lại
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST				
	TỔNG SỐ					362,166	174,623	39,399	28,130	28,130	39,399
A	Vốn Đối ứng các dự án ODA (tại nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 12/12/2019)					334,036	146,493	39,399	28,130		11,269
1	Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	Quảng Bình	2016	2020	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 11/09/2015	14,404	14,404	4,304	1,084		3,220
2	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, tỉnh Quảng Bình (JICA2)	Quảng Bình	2012	2021	1828/QĐ-UBND ngày 10/08/2012; 3075/QĐ-UBND ngày 31/08/2017	21,367	20,367	12,767	12,372		395
3	Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	2018	2023	3983/QĐ-UBND ngày 2/11/2017	57,200	31,330	8,000	6,700		1,300
4	Nâng cấp hệ thống đê, kè bảo vệ bờ sông và trồng rừng ngập mặn để ứng phó với biến đổi khí hậu các xã bãi ngang, cồn bãi thuộc thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình	Ba Đồn	2018	2020	3530/QĐ-UBND ngày 23/10/2018	164,669	3,996	1,998	1,350		648

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2020	Điều chỉnh		KH vốn năm 2020 bố trí lại
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST				
5	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, TDA tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	2018	2024	3590/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	40,710	40,710	7,330	4,124		3,206
6	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ tế tuyến cơ sở	Quảng Bình	2020	2024	1119/QĐ-UBND ngày 29/03/2019	35,686	35,686	5,000	2,500		2,500
B	Các dự án bổ sung kế hoạch vốn ĐTC năm 2020					28,130	28,130			28,130	28,130
1	Điều tra, cắm mốc vết lũ trận lũ lịch sử năm 2020 và lập bản đồ ngập lụt cho 04 lưu vực sông lớn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	2020	2022		5,330	5,330			5,330	5,330
2	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm huyện lỵ mới kết nối với đường trục chính liên 5 xã đi phường Ba Đồn với các xã Quảng Tiến, Quảng Lưu, Quảng Thạch	Ba Đồn	2020	2022		20,000	20,000			20,000	20,000
3	Đình chợ trung tâm xã Mai Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2020	2022		2,800	2,800			2,800	2,800



